

KẾ HOẠCH
Mua sắm bổ sung 6 tháng cuối năm 2024

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-SYT ngày 19/01/2024 về việc giao dự toán thu - chi NSNN năm 2024 (lần 1) của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ nhu cầu sử dụng thuốc, TTB, hàng hóa, dịch vụ thực tế tại các khoa, phòng.

Bệnh viện xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung thuốc, TTB, hàng hóa, dịch vụ 6 tháng cuối năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

Nhằm chủ động trong việc đấu thầu, mua sắm thuốc, TTB, hàng hóa, dịch vụ kịp thời phục vụ hoạt động thường xuyên của bệnh viện.

Chủ động trong việc cân đối, bố trí nguồn kinh phí dành cho mua sắm thuốc, TTB, hàng hóa, dịch vụ.

II. YÊU CẦU:

Việc đấu thầu, mua sắm đảm bảo công khai, minh bạch, thực hiện đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, tiết kiệm, hiệu quả, đúng tiến độ công việc.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

- Rà soát nhu cầu thực tế và đề xuất của các khoa phòng, thực hiện tổng hợp đánh giá thực trạng và xem xét sự cần thiết trong thời điểm hiện tại cũng như trong thời gian tiếp theo để thực hiện mua sắm bổ sung thuốc, TTB, hàng hóa, dịch vụ 6 tháng cuối năm 2024.

- Căn cứ tình hình tài chính của bệnh viện, các khoa phòng liên quan xây dựng danh mục các gói thầu, nguồn kinh phí, dự toán, thời gian dự kiến thực hiện trình ban lãnh đạo bệnh viện xem xét phê duyệt (Có biểu phụ lục kế hoạch mua sắm bổ sung chi tiết kèm theo).

- Tổ chức các bước đấu thầu, lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật, tùy quy mô, tính chất các gói thầu mà áp dụng phương pháp phù hợp. Đảm bảo thời gian, tiến độ, không ảnh hưởng tới hoạt động của bệnh viện.

- Trường hợp phát sinh các tình huống bất khả kháng, tình huống khẩn cấp phải trình xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo bệnh viện trước khi thực hiện và triển khai theo quy trình mua sắm đúng quy định để phục vụ hoạt động của bệnh viện.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thực hiện các gói thầu mua sắm bổ sung thuốc, TTB, hàng hóa, dịch vụ 6 tháng cuối năm 2024.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bộ phận phụ trách mua sắm tiếp nhận dự trù của các khoa, phòng, đề xuất trình Ban lãnh đạo bệnh viện phê duyệt và thực hiện mua hàng hóa theo quy định của pháp luật.

Phòng Tài chính kế toán tham mưu công tác tài chính, nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện mua sắm thuốc, TTB, hàng hóa, dịch vụ.

Các khoa, phòng thực hiện tiếp nhận, bàn giao, nghiệm thu kết quả sau khi kết thúc mua sắm.

Trên đây là Kế hoạch mua sắm bổ sung 6 tháng cuối năm 2024 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo bệnh viện (chỉ đạo);
- Các khoa, phòng;
- Website BVUB;
- Lưu: VT, TCKT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Danh Song

**DANH MỤC CHI TIẾT KẾ HOẠCH MUA SẮM BỔ SUNG 6 THÁNG
CUỐI NĂM 2024**

*(Kèm theo Kế hoạch số 83a/KH-BVUB ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Bệnh viện
Ung bướu tỉnh Bắc Giang)*

Đơn vị tính: đồng

STT	Dang mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Thuốc				6.481.670.000	
1	Fentanyl 100mcg/2ml	Ống	2.000	13.650	27.300.000	Nhóm 1
2	Fentanyl 100mcg/2ml	Ống	1.000	11.190	11.190.000	Nhóm 5
3	Ketamin 500mg/10ml	Lọ	100	60.800	6.080.000	Nhóm 1
4	Pethidin 100mg/2ml	Ống	200	19.500	3.900.000	Nhóm 1
5	Suxamethonium clorid 100mg	Lọ	100	24.000	2.400.000	Nhóm 1
6	Etopocid 100mg/5ml	Lọ	100	109.997	10.999.700	Nhóm 4
7	Afatinib 30mg	viên	720	399.000	287.280.000	Nhóm 5
8	Afatinib 40mg	viên	720	399.000	287.280.000	Nhóm 5
9	Bevacizumab 100mg/4ml	Lọ	265	3.780.000	1.001.700.000	Nhóm 5
10	Bevacizumab 400mg/16ml	Lọ	265	14.490.000	3.839.850.000	Nhóm 5
11	Abirateron acetat 250mg	viên	4.000	51.000	204.000.000	Nhóm 5
12	Anastrozol 1mg	viên	60.000	7.014	420.840.000	Nhóm 1
13	Anastrozol 1mg	viên	40.000	4.490	179.600.000	Nhóm 2
14	Bicalutamid 50mg	viên	900	25.000	22.500.000	Nhóm 1
15	Bicalutamid 50mg	viên	900	21.390	19.251.000	Nhóm 4
16	Letrozol 2,5mg	viên	5.000	17.000	85.000.000	Nhóm 1
17	Povidone iodin 10%, 130ml	Lọ/ chai	5.000	14.500	72. 500.000	Nhóm 4
II	Vật tư, thiết bị y tế				4.300.000.000	
1	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2	400.000.000	800.000.000	
2	Máy phát tia Plasma	Chiếc	2	1.750.000.000	3.500.000.000	
III	Mua sắm khác (Tư vấn, hàng hóa, dịch vụ...)				217.465.563	
III.1	Dịch vụ				90.424.000	

[illegible]